TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨAHƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 20-11- 2019.
V/v ly hôn giữa chị V và anh D.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đào Văn Rạng.
- Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú–Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát Vên.

Ngày 20/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụán thụ lý số:156/2019/TLST - HNGĐ ngày10 tháng 9 năm 2019. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:65/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số:42/2019/QĐST - HNGĐ ngày 04/11/2019giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:*Chị Dương Thị V, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Đội x, xã Đ, huyện , tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:*Anh Vũ Văn D, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Đội x, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị V, vắng mặt anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 03/9/2019 cũng như lời khai chị Dương Thị V tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Vũ Văn D vào tháng 9/2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2007 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh D ham chơi, sống không chung thủy với chị và không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Mặc dù chị đã nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng

anh D vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 5/2019 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn D.

Về con chung chị Dương Thị V khai: Giữa chị và anh D có hai con chung là cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 22/4/2006 và cháu Vũ Dương T, sinh ngày 26/10/2012. Hiện cháu H đang do chị V chăm sóc nuôi dưỡng còn cháu T đang do anh D chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị V xin nhận trực tiếp nuôi cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 22/4/2006 và để anh D trực tiếp nuôi cháu Vũ Dương T, sinh ngày 26/10/2012. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng, chị Dương Thị V khai: Vợ chồng chịkhông có tài sản chung, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị Dương Thị Vđề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Vũ Văn D không có mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã triệu tập anh Vũ Văn D đến Tòa án để làm Vệc nhưng anh D không hợp tác. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành niêm yết đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Vện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát Vệc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56; 81; 82 và 83Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử ly hôn giữa chị Dương Thị V và anh Vũ Văn D. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 22/4/2006 chi chị Dương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Dương T, sinh ngày 26/10/2012 cho anh Vũ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị V và anh Vũ Văn D đềucư trú tại huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Nay chị Dương Thị V xin ly hôn anh Vũ Văn D thì Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.Tại phiên Tòa hôm nay anh Vũ Văn D vắng mặt nhưng anh Dũng đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 3Điều 228 BLTTDS năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Dương Thị V và anh Vũ Văn D vào tháng 9năm2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2007 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh D ham chơi, sống không chung thủy với chị và không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Mặc dù chị V đã nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng anh D vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 5/2019 thì vợ chồng chị V anh D sống ly thân từ đó cho đến nay. Trên thực tế mâu thuẫn giữa chị V và anh D đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Nay chị V xin được ly hôn với anh D nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung:Chị Dương Thị V và anh Vũ Văn D có hai con chung là cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 22/4/2006 và cháu Vũ Dương T, sinh ngày 26/10/2012. Hiện cháu H đang do chị V chăm sóc nuôi dưỡng còn cháu T Đang do anh D chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị V xin nhận trực tiếp nuôi cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 22/4/2006 và để anh D trực tiếp nuôi cháu Vũ Dương T, sinh ngày 26/10/2012. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Phía anh D không có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án nhưng trong bản tự khai của cháu H có nguyện vọng ở với mẹ còn cháu T xin được ở với bố.Mặt khác, hiện cháu H đang do chị V chăm sóc nuôi dưỡng còn cháu T đang do anh D chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy nên giao cháu cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 22/4/2006 cho chị Dương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Dương T, sinh ngày 26/10/2012 cho anh Vũ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Dương Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Dương Thị V phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát Vên Vện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa chị Dương Thị V và anh Vũ Văn D.

2 – Về con chung: Xử giao cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 22/4/2006 cho chị Dương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Dương T, sinh ngày 26/10/2012 cho anh Vũ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Dương Thị V phải nộp 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chịV đã nộp theo biên lai số BB/2012/06438 ngày 10/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng,chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Văn Chủng

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh.
- Vện kiểm sát nhân dân huyện.
-UBND xã Đ.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.